

Số: 18/2024/QĐST- DS Thọ Xuân, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ/v: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tíchTÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Tham phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Ngọc Công.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Hân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên họp:

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc: “Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST - DS ngày 19 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Văn T, sinh năm 1982. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Hoàng Thị X và anh Mai Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 23/6/2008. Từ năm 2017, do hoàn cảnh khó khăn nên chị X đã bỏ nhà đi làm ăn kinh tế không nói cho ai biết, cũng không liên lạc với người thân. Cuối năm 2020, anh Mai Văn T đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tuyên

bố chị **Hoàng Thị X** là người mất tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07A/2021/QĐST-VDS ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố chị **Hoàng Thị X** là người mất tích. Nay chị **Hoàng Thị X** đã trở về địa phương sinh sống nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân hủy bỏ quyết định tuyên bố chị là người mất tích.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh **Mai Văn T** có đơn xin giải quyết vắng mặt và tại bản tự khai anh không có ý kiến gì về việc chị **X** yêu cầu hủy quyết định tuyên bố chị **X** là người mất tích.

Tại phiên họp, chị **Hoàng Thị X** giữ nguyên yêu cầu; Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 146; Điều 149; khoản 3, Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật dân sự, Chấp nhận đơn yêu cầu của chị **Hoàng Thị X**, ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố chị **Hoàng Thị X** là người mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Hoàng Thị X** yêu cầu giải quyết việc dân sự là loại việc: “Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích”. Chị **X** đã bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân tuyên bố là người mất tích nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a, khoản 2 Điều 35 và điểm c, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Mai Văn T** có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh **T**.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu của đương sự: Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07A/2021/QĐST-VDS ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã tuyên bố chị **Hoàng Thị X** là người mất tích. Nay chị **X** đã trở về địa phương sinh sống, có xác nhận của **Công an xã X** và chị **X** đã

có yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với chị là đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 70 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của chị **X**, hủy bỏ quyết định tuyên bố chị **X** là người mất tích.

Về hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật dân sự, chị **Hoàng Thị X** không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tại phiên họp xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị **Hoàng Thị X** phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 146; Điều 149; khoản 3, Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Hoàng Thị X**.

Hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07A/2021/QĐST-VDS ngày 04/3/2021 của TAND huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa về việc tuyên bố chị **Hoàng Thị X** là người mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị **Hoàng Thị X** phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số: 0005017 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thọ Xuân (chị **Hoàng Thị X** đã nộp đủ).

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Lê Ngọc Công